

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HS-ST

Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên và ông Lê Phi Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại hội trường Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng phường Bảo An, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC C**, sinh năm 1995 tại Ninh Thuận. NKTT: Khu phố 8, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Nguyễn S, sinh năm 1960 và bà Lê Thị A, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/9/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã; Ngày 17/7/2015 bị Công an phường Phú Hà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000^d về hành vi đánh nhau (đã chấp hành nộp phạt ngày 31/8/2015); Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1986 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Ph, thành phố Phan R, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Huỳnh Anh Ph, sinh năm 1990 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Đề có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 04/10/2016 đến 25/5/2017, Nguyễn Quốc C đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 04/10/2016, Nguyễn Quốc C nảy sinh ý định trộm cắp đã đi đến nhà của ông Nguyễn Quang T. Khi đến nơi, C thấy cửa nhà không khóa, ông T đang nằm ngủ ở phòng khách và trên đầu có chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Black Berry Z10 nên C lén lút đi đến lấy trộm điện thoại bỏ vào túi rồi đi về. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, C đem chiếc điện thoại bán cho ông Bùi Duy Th chuyên sửa chữa và mua bán điện thoại với giá 300.000^d, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 25/5/2017, Nguyễn Quốc C điều khiển xe mô tô đi chơi về. Khi đi qua nhà ông Huỳnh Anh Ph thấy cửa sổ nằm sát đường nhà ông P không đóng, C nảy sinh ý định vào nhà ông Ph trộm cắp. C cất xe đi bộ vào nhà ông Ph, C đến gần cửa sổ quan sát vào bên trong nhà, thấy vợ chồng ông Ph đang ngủ, phần cuối giường có chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đang cắm sạc. Sau khi quan sát xung quanh không có người, C lấy 1 cành cây dài khoảng 25 cm dùng tay phải luồn cành cây qua cửa sổ móc vào dây sạc, kéo điện thoại ra và lấy điện thoại bỏ vào túi. Sau đó C vứt cành cây, đem điện thoại về nhà tắt nguồn, tháo thẻ sim ra rồi đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C đem chiếc điện thoại ra kiểm tra thì thấy điện thoại có cài mật khẩu, không mở được. C đem đến tiệm điện thoại của ông Hà Xuân L để mở khóa, nhưng không mở được nên C đã bán điện thoại bán cho ông L với giá 500.000^d, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản trên, quá trình điều tra C còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại di động tại nhà ông Nguyễn Quang T và 01 vụ trộm cắp tại nhà bà Nguyễn Thị Mai L 300.000^d. Tuy nhiên, do giá trị tài sản của những lần trộm cắp này chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị xử phạt vi phạm hành chính.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/BBĐG ngày 04/7/2017 và số 52/BBĐG ngày 11/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 64Gb, màu vàng đồng có giá trị thực là 9.000.000^d (*Chín triệu đồng*); 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Black Berry Z10, màu đen có giá trị thực là 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số 110/QĐ-KSĐT ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Black Berry Z10 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 64Gb màu vàng đồng, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Ông Nguyễn Quang T không yêu cầu bị cáo C bồi thường số tài sản mà bị cáo đã lấy trộm của ông T. Ông Huỳnh Anh Ph đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 600.000^d, ông Ph yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 8.400.000^d.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự lơ đãng trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Black Berry Z10 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 64Gb màu vàng đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá xác định 11.000.000^d (Mười một triệu đồng) nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét bị cáo ý thức được tài sản có chủ sở hữu nhưng với bản tính tham lam, tư lợi cao, đã bất chấp chiếm đoạt nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi này đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang bất an trong cộng đồng dân cư.

Bị cáo C có nhân thân xấu, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, không có ý thức rèn luyện tu dưỡng. Mặc dù những lần trộm cắp tài sản khác tại

nhà ông T và chị L, giá trị tài sản định giá chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng đây là điểm để xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều chiếm đoạt giá trị tài sản từ 2.000.000^d, đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân. Xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Đối với ông Bùi Duy Th và ông Hà Xuân L, khi mua không biết điện thoại trên là do C trộm cắp mà có, quan điểm của Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ nên không đề cập đến.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo C và ông Ph đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường dân sự số tiền 9.000.000^d (*Chín triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo không thay đổi thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận, đây là sự tự nguyện phù hợp quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự cần chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường được 600.000^d, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 8.400.000^d cho ông Ph. Riêng ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Áp dụng điều 42 của Bộ luật Hình sự; điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Anh Ph số tiền còn lại là 8.400.000^d (*Tám triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án

theo lối suất được quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Áp dụng: điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc C phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2017). Vắng mặt người bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở tư pháp tỉnh NT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Anh Trang